

VNIINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1,108.31 +0.96%	228.72 +0.95%	84.43 +0.38%	33,573.28 +0.03%	32,506.78 +0.90%	15,992.44 +0.18%



Nhận định thị trường và chiến lược

"TIẾP TỤC HÀNH TRÌNH"

Kết thúc phiên giao dịch ngày 06/06/2023, VNIndex đóng cửa tăng 10.49 điểm (+0.96%) và đóng cửa tại mức 1,108.31 điểm. Thị trường tiếp tục ghi nhận một phiên tăng điểm dù áp lực bán xuất hiện đầu phiên tuy nhiên lực cầu mạnh mẽ đã đưa thị trường tăng điểm trở lại ngay trong phiên. Thanh khoản toàn thị trường đạt 16,819 tỷ, giảm 8% so với phiên trước đó.

Chỉ số VN30 ghi nhận tăng 11.24 điểm với 23 mã tăng giá, 7 mã giảm giá. Các mã tăng giá tích cực trong nhóm VN30 là SSI (+4.36%), MBB (+3.28%), TCB (+2.51%), VHM (+2.42%), GVR (+2.18%). Trong khi đó các mã giảm mạnh trong nhóm VN30 là TPB (-1.15%), POW (-1.08%), MSN (-0.67%), PLX (-0.51%), CTG (-0.17%). Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VNIndex (+0.64%), HNXIndex (+0.23%), UPCOMindex (+0.18%), VN30 (+0.38%), HNX30 (-0.33%), VNMIID (+0.20%), VNSML (0.00%), VNDIAMOND (+0.55%), VNFINLEAD (-0.04%).

Xét theo nhóm ngành, dòng tiền lan tỏa tốt hơn giúp các nhóm ngành tiếp tục tăng trở lại. Nhóm Chứng khoán là điểm sáng trong phiên với nhiều cổ phiếu tăng điểm như VND trần (+6.93%), SSI (+4.36%), HCM (+3.17%). Nhóm Ngân hàng tiếp tục ghi nhận tích cực và hỗ trợ chỉ số tăng điểm như MBB (+3.28%), TCB (+2.51%), VIB (+1.72%). Các nhóm ngành khác trên thị trường cũng ghi nhận hồi phục tích cực như Thép, Bất động sản.

Khối ngoại bán ròng với giá trị đạt 25 tỷ đồng trên toàn thị trường. Các mã được khối ngoại mua ròng lớn là SSI (+144 tỷ), VND (+82 tỷ), FUESSVFL (+42 tỷ), VHM (+42 tỷ), HDB (+40 tỷ). Ở chiều ngược lại, các mã bị khối ngoại bán ròng mạnh là VNM (-145 tỷ), CTG (-70 tỷ), ST8 (-60 tỷ), VPB (-56 tỷ), BSR (-43 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VNIndex tiếp tục tăng điểm và đóng nền cao nhất phiên dẫn dắt bởi các cổ phiếu vốn hóa lớn. KLGĐ đã suy giảm và tiếp tục giữ ở mức cao trong năm. Với lực cầu mạnh hiện tại chỉ số có thể tiến tới kiểm định vùng kháng cự 1.124 điểm, đây là mốc kháng cự mạnh của thị trường. Ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn nằm ở vùng 1.078-1.084 điểm.

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Với lực cầu mạnh hiện tại chỉ số có thể tiến tới kiểm định vùng kháng cự 1.115-1.124 điểm, đây là vùng kháng cự mạnh của thị trường. Vì vậy, NĐT chốt lời dần và nhẹ để giữ lợi nhuận. Ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn nằm ở vùng 1.078-1.084 điểm. ABS phân bổ vào ngành bán lẻ và phân bón cho tháng 6.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Link: Báo cáo cập nhật ĐHCĐ 2023 – PVS
- Link: Báo cáo phân tích cổ phiếu – ACB

Tin tức thị trường thế giới

Australia tăng lãi suất lên mức cao nhất trong vòng 11 năm qua. Ngày 6/6, Ngân hàng Dự trữ Australia (ngân hàng trung ương) thông báo quyết định tăng lãi suất cơ bản thêm 0,25 điểm phần trăm lên 4,1%. Đây là mức lãi suất cao nhất mà ngân hàng này áp dụng kể từ tháng 5/2012. Các số liệu của Chính phủ Australia công bố tuần trước cho thấy giá cả tại nước này tăng 6,8% trong tháng 4, cao hơn so với mức 6,3% của tháng 3 và vượt xa các dự báo trước đó cho rằng giá cả sẽ giảm.

Trung Quốc đối mặt nguy cơ thất nghiệp tăng cao. Tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên từ 16 đến 24 tuổi ở Trung Quốc đạt mức cao kỷ lục 20,4% trong tháng 4, sau khi tăng từ con số 19,6% trong tháng 3. Và với hơn 11 triệu sinh viên mới tốt nghiệp dự kiến sẽ tham gia thị trường lao động vào mùa hè này, tỷ lệ thất nghiệp ở thanh niên Trung Quốc sẽ còn tăng cao hơn nữa.

Tin tức nổi bật trong ngày

- ☞ Bamboo Capital muốn bán 21 triệu cổ phiếu của Tracodi
- ☞ NHNN chấp thuận cho OCB tăng vốn điều lệ lên mức 20,548 tỷ đồng
- ☞ TPBank chốt quyền phát hành gần 620 triệu cp, tăng vốn lên 22,016 tỷ đồng
- ☞ VNDirect muốn phát hành thêm gần 600 triệu cổ phiếu, vốn điều lệ vượt mức 18.000 tỷ đồng
- ☞ 270.000 người mất việc từ đầu năm, tỷ lệ thất nghiệp quý I của Việt Nam vẫn thấp so với các nước khác

Lịch sự kiện đáng chú ý

- 07/06/2023: GDP Q1/2023 Nhật Bản
- 09/06/2023: Quỹ Vaneck công bố danh mục

Chỉ số thị trường Việt Nam	06/06/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNIINDEX	1.108,31	0,96%	3,10%	6,27%
VNIINDEX GTGD (Tỷ VND)	15.630,42	-10,93%	13,40%	61,57%
HNX	228,72	0,95%	3,82%	10,54%
HNX GTGD (Tỷ VND)	2.197,44	29,59%	16,76%	72,53%
Upcom	84,43	0,38%	4,07%	8,26%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	858,79	0,08%	42,86%	-28,50%
P/E VNIndex (x)	13,01	0,64%	3,09%	10,73%
P/B VNIndex (x)	1,69	0,64%	3,68%	1,80%

TOP KHUYẾN NGHỊ CỦA ABS

STT	Mã	Ngày khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	Giá cắt lỗ	Lãi dự kiến	Lãi/(lỗ) hiện tại	Trạng thái
1	VCS	16/05/2023	50.900	64.000	58.000	50.900	25,7%	13,9%	Nắm giữ
2	HTN	26/05/2023	13.250	15.500	14.750	12.200	17,0%	11,3%	Nắm giữ
3	VGT	10/5/2023	11.600	13.400	12.800	11.100	15,5%	10,3%	Nắm giữ
4	VIB	1/6/2023	21.450	25.000	23.600	20.400	16,6%	10,0%	Nắm giữ
5	TCB	15/05/2023	29.800	33.000	32.700	28.300	10,7%	9,7%	Nắm giữ

Lưu ý: Để xem đầy đủ danh mục khuyến nghị của ABS, vui lòng click vào [đây](#).

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	SSI 4,36%	TPB -1,15%	VIB 10,80%	VJC -1,81%	GVR 24,17%	VNM -6,35%
2	MBB 3,28%	POW -1,08%	PDR 9,12%	VRE -1,26%	VIB 17,12%	SAB -6,16%
3	TCB 2,51%	MSN -0,67%	MBB 9,07%	VNM -1,04%	SSI 16,17%	BVH -4,06%
4	VHM 2,42%	PLX -0,51%	TCB 8,28%	KDH -0,90%	PDR 15,00%	MSN -3,66%
5	GVR 2,18%	CTG -0,17%	MWG 8,01%	VHM -0,50%	TPB 14,41%	VRE -1,97%

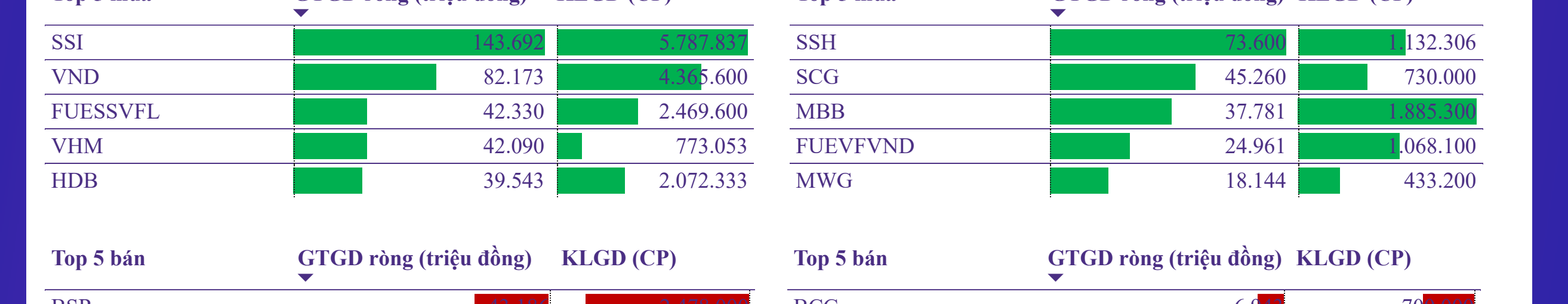
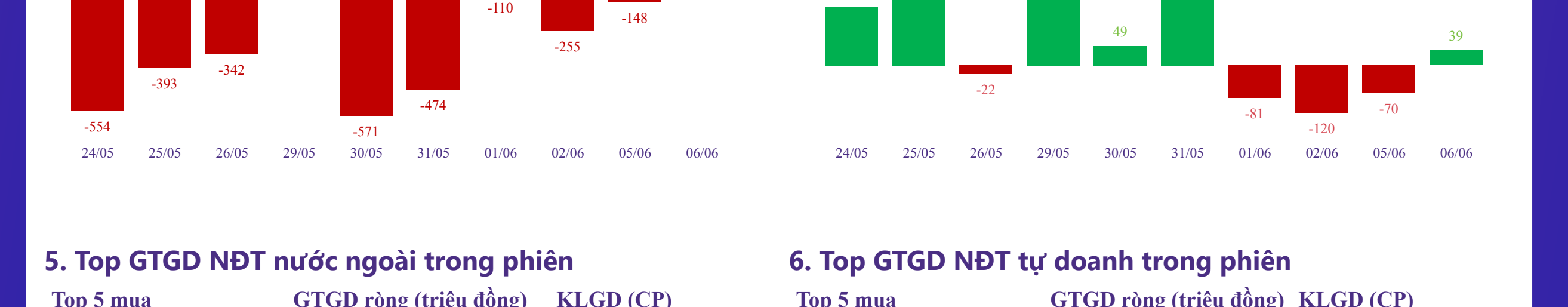
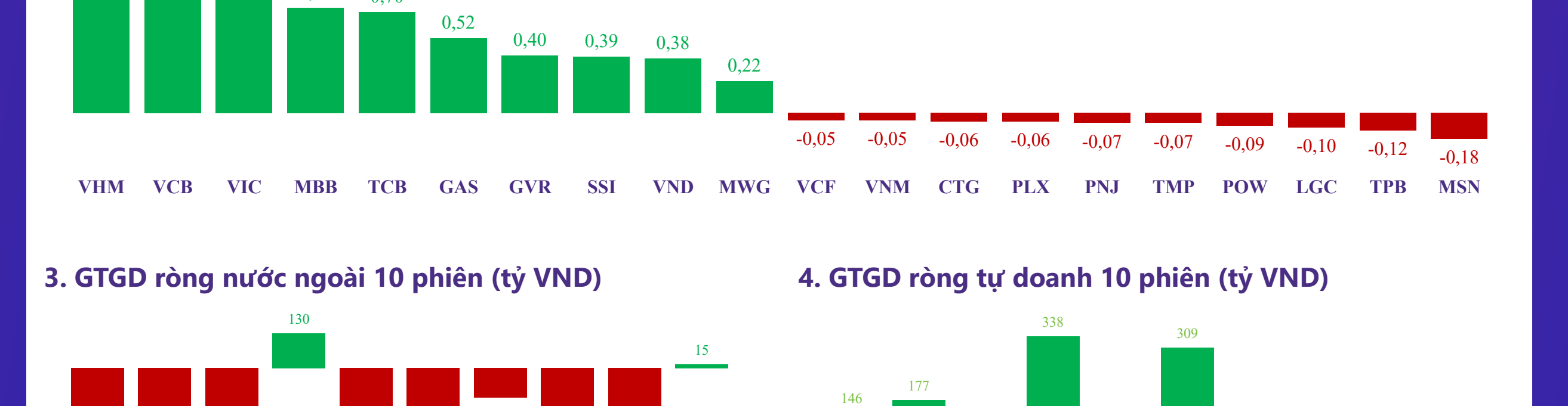
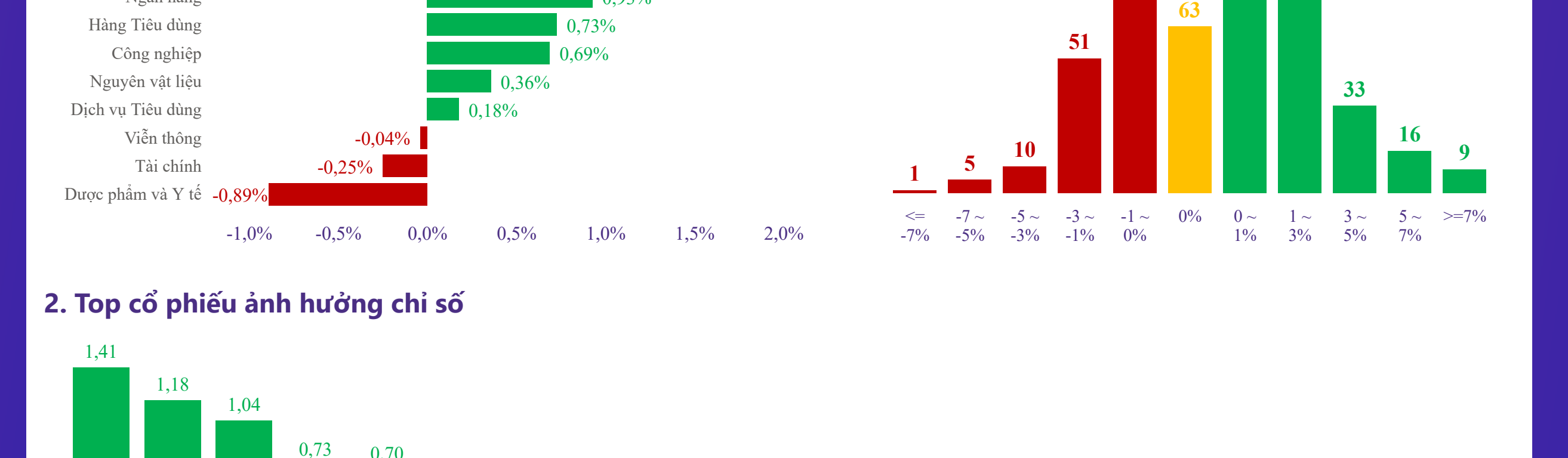
Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	POM 6,93%	TMP -6,75%	QCG 49,40%	LGC -3,33%	QCG 116,46%	RST -17,43%
2	VND 6,93%	VCF -3,70%	POM 24,40%	BIC -2,81%	VIX 55,06%	FOS -12,65%
3	CRE 6,90%	LGC -3,33%	SVC 22,00%	VCF -2,43%	FIT 52,80%	HNG -7,53%
4	QCG 6,90%	TVS -2,01%	ITA 20,33%	SAM -2,34%	VPG 49,18%	PNJ -5,45%
5	SVC 6,71%	PNJ -1,22%	GEX 16,50%	BWE -2,33%	ITA 45,00%	TMS -5,00%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	RIC 6,92%	HVG -12,10%	LGL 33,97%	VHM -87,78%	EVG 121,60%	FTM -55,50%
2	PLP 6,92%	VHG -13,77%	TDH 29,62%	VHM -22,61%	PSH 75,86%	RIC -32,20%
3	DLG 6,85%	FTM -6,97%	VAF 22,93%	SII -14,29%	TDH 70,67%	UDC -22,27%
4	LEC 6,84%	SRF -6,82%	MHC 22,15%	HHP -13,69%	NHA 69,11%	TNC -18,64%
5	UDC 6,69%	HOT -6,77%	PTC 17,35%	PXS -11,92%	QBS 62,30%	PXS -18,57%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

	06/06/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
TTCK Toàn cầu				
DAX	15.992,44	0,18%	0,25%	0,76%
Dow Jones	33.573,28	0,03%	1,45%	0,13%
FTSE 100	7.628,10	0,37%	0,01%	-3,61%
Nikkei 225	32.506,78	0,90%	4,08%	13,80%
S&P 500	4.283,85	0,24%	1,86%	5,21%
Tỷ giá				
USD/VND	23.485,00	-0,04%	0,09%	0,09%
USD/JPY	139,63	0,06%	-0,58%	4,47%
GBP/USD	1,24	0,00%	0,00%	-0,80%
EUR/USD	1,07	0,00%	0,00%	-2,73%
Năng lượng				
Dầu thô Brent	76,29	-0,55%	-1,05%	-1,84%
Khí tự nhiên	2,26	0,44%	-3,42%	-2,16%
Than	134,45	-2,40%	-4,41%	-29,29%
Kim loại và vật liệu xây dựng				
Gỗ	492,50	1,55%	1,13%	2,50%
Thép cuộn cán nóng	846,00	0,95%	-9,52%	-22,10%
Quặng sắt	109,00	0,46%	4,31%	1,40%
Thép	3.674,00	0,41%	4,73%	-4,52%
Đồng	3,77	0,27%	6,80%	-2,08%
Vàng	1.962,85	0,06%	1,03%	-1,34%
Bạc	23,58	-0,04%	1,68%	-5,26%
Nông nghiệp				
Lợn hơi	88,30	3,48%	16,06%	14,85%
Lúa mì	627,75	0,60%	1,72%	0,99%
Cà phê	182,60	-0,27%	0,55%	-4,98%
Cao su	132,10	-0,68%	-1,05%	-4,55%
Đường	24,58	0,74%	-3,11%	-7,77%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 06/06/2023



5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên			6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên		
Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)	Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
SSI	121.644	5.281.814	SSH	31.476	132.306
VND	82.173	3.600.000	SCG	45.260	730.000
FUESSVFL	42.330	2.469.600	MUB	37.781	607.400
VHM	42.090	773.053	FUEFVND	24.961	1068.100
HDB	39.543	2.072.333	MWG	18.144	433.200

Top 5 bán			Top 5 bán		
Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)	Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
BSR	-10.400	-1.000.000	BQS	-6.400	-70.000
VPB	-10.400	-1.000.000	CNG	-20.000	-65.000
ST8	-10.400	-1.000.000	FUESSVFL	-45.260	-730.000
CTG	-10.400	-1.000.000	CTG	-24.961	-1068.100
VNM	-10.400	-1.000.000	VGC	-40.400	-1.000.000

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest | **Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS**

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS. Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.